

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người người mất năng lực hành vi dân sự
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYỀN QUANG

Thành phần giải quyết vụ án dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Vương Thị Lan

Thư ký phiên họp: Bà Phúc Hương Linh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh
Tuyên Quang

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham
gia phiên họp:*** Bà Phạm Thị Kiều Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại Trụ Sở Toà án nhân dân thành phố T,
tỉnh Tuyên Quang, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ
lý số 05/2024/TLST-DS ngày 19/11/2024, gồm những người tham gia tố tụng
sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Ông **Vũ Xuân Q**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà 64 đường Hồ Xuân
Hương, tổ 8, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Ông **Vũ Ngọc T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà 64 đường Hồ Xuân
Hương, tổ 8, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường M,
thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường M,
thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông **Vũ Văn H**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường M,
thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông **Vũ Văn D**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường M,
thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông **Vũ Tiến S**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường M,
thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản bản tự ông Vũ Xuân Q khai như sau: Cha ông Q là Vũ Văn Đ, sinh năm 1928, chết năm 2015 và mẹ tôi là Phạm Thị M, sinh năm 1940, chết năm 2019. Cha mẹ ông Q sinh được 07 người con là Vũ Xuân Q, sinh năm 1964, Vũ Ngọc T, sinh năm 1975, Vũ Thị L, sinh năm 1962, Vũ Thị L, sinh năm 1965, Vũ Văn H, sinh năm 1967, Vũ Văn D, sinh năm 1970, Vũ Tiến S, sinh năm 1972; Cùng trú tại tổ dân phố 8, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Ông Vũ Ngọc T sinh ra đã bị bệnh Đao, có Giấy xác nhận khuyết tật của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và được nhận chế độ trợ cấp xã hội do Bảo hiểm xã hội chi trả. Về tình hình sức khỏe của ông Tuấn bình thường, tự chăm sóc cá nhân được. Tuy nhiên nhận thức kém, không có khả năng tự thực hiện các giao dịch dân sự, không có khả năng lao động, không có khả năng tự lập và nuôi sống bản thân. Các chi phí cho cuộc sống của ông Tuấn do ông Q chi trả và từ tiền trợ cấp do Bảo hiểm xã hội chi trả. Cha mẹ ông Q có để lại di sản thừa kế là Quyền sử dụng đất và 1 căn nhà 02 tầng xây dựng từ khoảng năm 1987, 1988s theo Giấy chứng nhận quyền đất AK 855590 do UBND thị xã Tuyên Quang (nay là UBND thành phố T), tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 21/7/2008 đứng tên ông Vũ Văn Đ và bà Phạm Thị M và 1 căn nhà 02 tầng; Địa chỉ: Số nhà 64 đường Hồ Xuân Hương, tổ 8, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (không để di chúc). Thời gian vừa qua, các anh, chị em ruột của tôi đến phòng công chứng để thực hiện việc thoả thuận phân chia di sản thừa kế của cha mẹ ông Q để lại, với thoả thuận giao quyền sử dụng đất và nhà cho tôi. Tuy nhiên chưa thực hiện được do ông Vũ Ngọc T không có đủ năng lực hành vi dân sự, Phòng công chứng hướng dẫn ông Q phải làm thủ tục yêu cầu Toà án tuyên bố ông Vũ Ngọc T mất năng lực hành vi dân sự hoặc khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, tôi làm đơn này với sự đồng thuận của các anh chị em trong gia đình. Yêu cầu Toà án nhân dân thành phố T tuyên bố Vũ Ngọc T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà 64 đường Hồ Xuân Hương, tổ 8, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản tự khai này, ông Q giữ nguyên yêu cầu trong đơn đã nộp và bổ sung thêm yêu cầu đề nghị giao quyền quản lý tài sản của Vũ Ngọc T cho tôi trong trường hợp Vũ Ngọc T bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, ông Vũ Ngọc Quang có đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu là: Yêu cầu tuyên bố ông Vũ Ngọc T mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Vũ Xuân Q là giám hộ cho ông Vũ Ngọc T.

Tại phiên họp ông Vũ Xuân Q giữ nguyên Yêu cầu tuyên bố ông Vũ Ngọc T mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Vũ Xuân Q là giám hộ cho ông Vũ Ngọc T, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với yêu

cầu của ông Vũ Xuân Q

Quá trình giải quyết đơn yêu cầu của ông Vũ Xuân Q, Toà án nhân dân thành phố T tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc xác định....

Tại bản kết luận giám định sức khoẻ tâm thần số 83/KLGD ngày 17/12/2024 Trung tâm giám định pháp y tâm thần các tỉnh miền núi phía bắc đối với sức khoẻ tâm thần của ông Vũ Ngọc T kết luận: Ông **Vũ Ngọc T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà 64 đường Hồ Xuân Hương, tổ 8, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu phát biểu quan điểm về việc họp được thực hiện đúng quy định tại Điều 369 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký phiên họp thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành của đương sự: Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Toà án nhân dân thành phố T chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Xuân Q, tuyên bố Ông **Vũ Ngọc T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà 64 đường Hồ Xuân Hương, tổ 8, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tại phiên họp, Toà án nhân dân thành phố T nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên họp người yêu cầu ông Vũ Xuân Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm có: Giấy xác nhận khuyết tật số 0220300020 do UBND phường M, thành phố T cấp ngày 28/6/2021(bản phô tô); Giấy khai sinh Vũ Ngọc T (bản phô tô); Căn cước công dân Vũ Ngọc T (bản phô tô); Giấy xác nhận thông tin cư trú của Vũ Ngọc T (bản phô tô); Căn cước công dân của ông Vũ Xuân Q (bản phô tô); Giấy xác nhận thông tin cư trú của ông Vũ Xuân Q (bản phô tô); Sơ yếu lý lịch tự thuật của ông Vũ Xuân Q và ông Vũ Ngọc T, có xác nhận của chính quyền địa phương; Báo cáo tiền sử y khoa, quá trình phát triển trí tuệ, vận động, đặc điểm tính cách và tình hình bệnh tật của ông Vũ Ngọc T; Bản nhận xét của bà Đặng Thị Liên, Bản nhận xét của bà Lê Thị Hạ, Bản nhận xét của Tổ trưởng tổ dân phố 8 phường M, Bản nhận xét của Trạm y tế phường M; Kết luận trưng cầu giám định số 83/KLGD ngày 17/12/2024 Trung tâm giám định pháp y tâm thần các tỉnh

miền núi phía bắc đối với sức khỏe tâm thần của ông Vũ Ngọc T kết luận: Ông **Vũ Ngọc T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà 64 đường Hồ Xuân Hương, tổ 8, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mất năng lực hành vi dân sự

Tại phiên họp Toà án đã công bố toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp. người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không giao nộp gì thêm, không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng.

[3] Về sức khỏe tâm thần của ông Vũ Ngọc T và yêu cầu của ông Vũ Xuân Q: Căn cứ vào Kết luận giám định số 83/KLGD ngày 17/12/2024 Trung tâm giám định pháp y tâm thần các tỉnh miền núi phía bắc đối với sức khỏe tâm thần của ông Vũ Ngọc T và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ việc, lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều cho thấy: Anh ông Vũ Ngọc T bị bệnh DoW từ nhỏ, không tự tự lao động, không có khả năng tự thực hiện các giao dịch dân sự, mất năng lực hành vi dân sự. Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ việc, xét thấy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Ngọc Quang về việc yêu cầu Toà án tuyên bố ông Vũ Ngọc T mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Ngọc Quang thuộc trường hợp người cao tuổi. Do vậy, ông Vũ Ngọc Quang không phải chịu Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[4] Về chi phí giám định sức khỏe tâm thần đối với ông Vũ Ngọc T tại Trung tâm giám định, ông Vũ Ngọc Quang đã tự thực hiện xong và không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, không xem xét giải quyết về chi phí giám định đối với các đương sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 19, 23, 49 và khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35, các Điều 370, 371, 372, 378 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 11 và Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Vũ Ngọc Quang về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định người giám hộ.

Tuyên bố: Ông **Vũ Ngọc T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà 64 đường Hồ Xuân Hương, tổ 8, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mất năng lực hành vi dân sự 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Hoa

không phải chịu Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự;

- Chỉ định ông Vũ Ngọc Quang là người giám hộ đối với ông Vũ Ngọc T

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định (02/10/2019). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định (06/01/2025).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, Toà án.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Vương Thị Lan

